

Tập quán sinh hoạt truyền thống trong gia đình người Giáy ở Sa Pa

Nguyễn Thẩm Thu Hà

Viện Dân tộc học

Tóm tắt: Bài viết trình bày khái quát một số tập quán tiêu biểu trong sinh hoạt truyền thống gia đình của người Giáy ở làng Mừng Và, xã Tả Van, huyện Sa Pa, Lào Cai. Các tập quán này bao gồm việc thờ cúng tổ tiên, tập quán cưới xin với các bước dẫn đến lễ cưới, trong lễ và sau lễ cưới. Tập quán ma chay bao gồm các nghi lễ từ khi lâm chung cho đến sau khi tắt thở, lễ nhập quan, ăn chay, để tang, tổ chức đám tang và táo mộ... Tác giả bài viết cho rằng những nét sinh hoạt trong gia đình truyền thống của người Giáy khá uyển chuyển, linh hoạt và có xu hướng ngày càng đơn giản hoá do xu thế gia đình nhỏ đang phát triển. Đây là những nét sinh hoạt trong gia đình truyền thống đáng quý cần được chọn lọc và tiếp thu để tạo dựng môi trường văn hoá lành mạnh.

Từ khóa: Gia đình; Tập quán sinh hoạt truyền thống; Người Giáy.

Làng Mừng Và (người ta hay gọi là Mừng Hoa) xã Tả Van, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai là một làng của dân tộc Giáy sống giữa các dân tộc Hmông, Dao. Làng Mừng Và có 146 hộ, trong đó có 114 hộ là người Giáy, còn lại là người Hmông. Dân số có 782 người, trong đó người Giáy có 597 người (Báo cáo 2005 của huyện Sa Pa). Tuy là một làng có 2 tộc người cùng cư trú đã lâu đời nhưng mỗi tộc người đều giữ được truyền

thống của tộc người mình như về thờ cúng, phong tục, ngôn ngữ, trang phục, trang sức. Đáng chú ý là tộc người Hmông dù cùng một làng nhưng lại cư trú thành một xóm riêng ở vị trí cao hơn.

Tộc người Giáy cũng như các tộc người khác đều có tập quán sinh hoạt gia đình riêng. Tập quán sinh hoạt trong gia đình truyền thống của người Giáy phong phú nhưng không phức tạp bởi có sự linh hoạt trong các ứng xử như trong thờ cúng tổ tiên, trong tết lễ, cưới xin, ma chay. Mặc dù là quy định nhưng nó có thể thay thế hay giản lược trong những chi tiết không quan trọng.

1. Thờ cúng tổ tiên

Vai trò, vị trí bàn thờ tổ tiên của người Giáy

Vị trí bàn thờ của người Giáy được đặt ở phía bên trong của gian giữa từ cửa chính nhìn vào. Hướng bàn thờ nhìn ra đồng thời cũng là hướng nhà của người Giáy. Chính vì thế khi chọn hướng nhà cũng là chọn hướng bàn thờ. Đối với dân tộc Giáy thì bàn thờ có vai trò rất quan trọng trong đời sống tâm linh. Ngay sau khi dựng nhà, việc đầu tiên là lập bàn thờ và thỉnh mời tổ tiên đến ngụ. Người Giáy coi bàn thờ tổ tiên là chủ nhà, chủ đất, chủ nơi ở. Chính vì vậy, nếu nhà mà không có bàn thờ sẽ mang lại cảm giác chông chênh, không có chỗ dựa, không bình yên và cuộc sống giống như ở lều nương, nhà trọ chứ không phải là nơi định cư lâu dài.

Trong tâm linh của người Giáy thì việc thờ tổ tiên đứng ở vị trí hàng đầu, tiếp đến là thờ tiên phật, sau đó mới đến thần thánh. Vì thế khi trong nhà có công to việc lớn, có việc vui, việc buồn bao giờ người Giáy cũng thắp hương khẩn bái tổ tiên phù hộ, thậm chí ngay cả việc mưa to gió lớn hay trâu bò, ngựa bị lạc, không tìm thấy. Điều này càng khẳng định đối với tộc người Giáy thì việc thờ tổ tiên luôn ngự trị trong đời sống tâm linh, không bao giờ có thể mất đi. Thờ tổ tiên của người Giáy là thờ dòng họ, chứ không thờ con người cụ thể nào cả. Mỗi khi trong nhà có người quá cố, sau khi đoạn tang người ta làm lễ nhập vào tổ tiên và thờ chung ở đó, cho nên khi cầu khẩn hay cúng bái người ta gọi tổ tiên nhà họ Hoàng, họ Vàng. Bàn thờ tổ tiên là nơi thiêng liêng nhất của gia đình người Giáy nên chỉ được đặt hương, vàng, mã, bánh kẹo, hoa quả, ẩm chén ngoài ra không được đặt bất cứ vật nào khác.

Thờ cúng tổ tiên của người Giáy

Như đã nói ở trên người Giáy thờ dòng họ nên mỗi một họ lại có cách thờ khác nhau nhưng có một điểm tương đối giống nhau. Đó là cách đặt bát hương thờ: bát ở giữa là thờ tổ tiên, dòng họ, bát bên phải nhìn vào thờ táo công, tiếp giáp gọi là “rào vàng” (Táo Vương), bát bên trái nhìn vào thờ bà mụ (tiếng Giáy gọi “*Va Fúa*” bát này chỉ có ở những nhà có trẻ con dưới 15 tuổi) nếu toàn người lớn thì không có bát hương này). Những đứa trẻ dưới 15 tuổi cùng cha mẹ sinh ra thì thờ cùng một bát hương bà mụ vì người Giáy có quan niệm nếu đã cùng cha mẹ sinh ra ắt phải cùng bà mụ. Đây là một người phụ nữ trông coi, chăm bón cây hoa, những đứa trẻ sinh ra là những bông hoa trong đó, bông hoa đỏ là con trai, bông hoa hồng là con gái. Nếu đôi vợ chồng nào lấy nhau lâu mà không sinh nở được người ta làm lễ làm cỏ, vun gốc tưới tắm cho cây. Hoặc nếu sinh nở nhiều nhưng không nuôi được thì người ta cho là hoa bị sâu bệnh và người ta sẽ làm lễ cúng thay hoa.

Bên cạnh điểm chung thì mỗi gia đình lại có sự khác nhau về nơi đặt, ví dụ như đối với nhà thờ quan âm thì bát hương thờ quan âm ở vị trí giữa, bên trái nhìn vào là bát hương thờ tổ tiên, còn bát hương thờ táo công vẫn ở vị trí như phân chung giống nhau. Có nhà bát hương bà mụ lại thờ trong buồng đứa trẻ, có nhà bát hương thờ táo công lại được thờ ở ngay bếp lò. Nhà nào thờ ông táo ở bếp lò thì khi làm bếp không đặt chân lên bếp lò nhất là đối với phụ nữ.

Về đồ cúng thì có nhà cúng gà, vịt, thịt lợn, nếu cúng tết có nhà còn cúng cả cá, rau xanh sống, hành tỏi sống cả cây, cùng rượu nếp, nấu thịt chân giò hầm. Nhưng đa số chỉ cúng thịt lợn, gà. Ví dụ như đối với họ Nùng phải cúng thêm cá trong ngày Tết Nguyên Đán, họ Vàng cúng thêm rượu nếp nấu thịt chân giò hầm. Họ Phan thì cúng thêm rau xanh sống, hành tỏi sống cả cây trong ngày Tết Nguyên Đán. Họ Lý cúng thêm xôi nhuộm đỏ.

Trong Tết Nguyên Đán thì hầu như dân tộc nào cũng có lễ hoá vàng nhưng đối với người Giáy thì mỗi họ có ngày hoá vàng khác nhau, ví dụ như họ Vàng thì hoá vàng ngay chiều mừng một, họ Vạn, họ Sần là ngày mồng ba vào buổi sáng hoặc buổi chiều. Còn lại các họ khác hoá vàng ngày mồng hai... Sự khác nhau này được giải thích qua truyền thuyết xa xưa khi đất nước loạn lạc, các họ phải cử trai tráng lên coi trận tuyến. Đến ngày Tết

traoi tráng phải thay nhau lần lượt về ăn Tết. Người về trước ăn tết trước rồi lại lên thay người về ăn sau. Mỗi một dòng họ có một ngày kiêng kỵ riêng, người Giáy gọi là “vấn sriet” tức là ngày thiết. Họ Vàng kiêng ngày Dần, họ Sần kiêng ngày Ty, họ Lù kiêng ngày Thân, họ Lý kiêng ngày Hợi. Người ta dựa theo ngũ hành để tính ngày kiêng và được bắt đầu tính từ trường sinh theo thứ tự đến chữ thiết thì sẽ kiêng vào ngày đó, cách tính là họ nào thuộc kim, mộc, thủy, hỏa, thổ trong ngũ hành đó trường sinh ở đâu để tính thứ tự đến thiết, tức ngày kiêng của họ đó (Sần Cháng, 2003).

Thời gian cúng và cách cúng

Đối với người Giáy trong 12 tháng thì hầu hết đều có ngày ăn Tết như: Tháng Giêng người Giáy gọi là “Đron Xiêng” nghĩa là tháng Tết. Tháng này từ bắt đầu từ chiều ngày 30 tháng chạp đến ngày hoá vàng, đây là những ngày không bao giờ để hương tắt. Sau ngày hoá vàng đến ngày 15 tháng Giêng thì sáng sớm thắp hương và cúng nước chè, buổi tối thắp hương. Đến ngày 29 tháng Giêng lại cúng Tết và người Giáy gọi “Xiêng noi” nghĩa là tết nhỏ, tết bé, nói cách khác là khi Tết tháng giêng kết thúc, thì tháng hai có tết mừng hai, tháng ba có tết mừng ba, tháng bốn tết mừng bốn, tháng năm tết mừng năm, tháng sáu tết mừng sáu, tháng bảy tết mừng bảy, tháng tám tết mừng tám, tháng chín ăn tết cơm nước, không có ngày xác định tùy thuộc vào độ chín của lúa. Tháng mười tết bánh dày, cũng không có ngày xác định, tháng mười một tết mừng mười, tháng mười hai (tháng chạp) tết ngày mười lăm được gọi là Tết chờ Tết, ngày 23 tết tiễn táo công. Tất cả những ngày đó người Giáy đều phải cúng tổ tiên, ngoài ra, sáng ngày mồng một và ngày rằm hàng tháng đều phải thắp hương cúng nước trà mới pha (không được uống trước khi cúng).

Về đồ cúng bao gồm có thịt, xôi, cơm, bánh trái, rượu, nước trà. Trước khi cúng thịt, xôi, cơm bao giờ cũng phải cúng nước trà mới pha, khi đã cúng thịt, xôi hoặc cơm thì phải thay nước trà bằng rượu trắng nhưng phải ba lần rót mỗi lần cách nhau từ 10 - 15 phút, sau lần thứ ba thì đốt vàng mã và lại tiếp tục cúng nước trà cho đến hết tuần hương. Đồ cúng thường có thịt gà và thịt vịt. Gà và vịt luộc để cả con, đầu hướng về bàn thờ, thịt lợn thì cắt khổ to, luộc chín đặt cạnh gà vịt. Hai là tất cả đồ cúng đều được chặt thái đặt lên mâm cúng, cúng xong mang ra ăn. Người Giáy kiêng cúng tổ tiên bằng thịt sống, thịt thú rừng, thịt đại gia súc, thịt gà trắng, thịt con vật đã bị chết.

Việc cúng tổ tiên là do người chủ nhà đảm nhiệm, song đối với việc cưới xin, dựng nhà hay ma chay thì người Giáy phải mời thầy cúng về cúng.

2. Tập quán cưới xin

Nói đến cưới xin của người Giáy thì có những đặc điểm rất phức tạp nhưng trên thực tế cũng có điểm khá giản đơn. Phức tạp là người Giáy phải làm đúng các bước quy định, nhưng người ta cũng có thể bỏ qua một số bước như chạm ngõ, ăn hỏi, đón dâu.

Các bước để dẫn đến lễ cưới

Trước hết nhà trai (người con trai) xem mặt người con gái người Giáy gọi là “Xim ná” (xem mặt), bước này không cần thủ tục nghi lễ mà người con trai đó có thể cùng mẹ hay một người thân nào đó hoặc bạn bè đến nhà người quen cùng làng với người con gái, và bằng cách nào đó họ dẫn người con trai đến chơi nhà người con gái. Nếu là người cùng làng mà hai người đã biết nhau thì không cần bước trên nữa. Bước tiếp theo là xem nhà (“lúa rán”). Người con gái này cũng bằng cách nào đó đến nhà người con trai đó xem gia cảnh của anh ta ra sao.

Thứ ba là thả mai mối. Người mai mối này phải là người có gia đình hoà thuận, hạnh phúc, có đầy đủ con trai, con gái khoẻ mạnh. Người này có thể là đàn ông hoặc đàn bà song phải có họ hàng thân quen với bên nhà trai hoặc bên nhà gái. Nhiệm vụ của người làm mai, mối là thay mặt cho nhà trai đến nhà gái để thưa chuyện đồng thời chuyển lời của nhà gái đến nhà trai về việc thách bao nhiêu rượu, thịt, bạc trắng, quần áo, rồi lại chuyển lời lại đến nhà trai xem họ có đồng ý hay không, xin giảm bao nhiêu... Người làm mai mối có thể đi lại hai ba lần nhưng cũng có khi phải đi lại tới năm sáu lần tùy theo sự thoả thuận giữa nhà trai và nhà gái nhanh chóng hay chậm. Lần thứ nhất nếu nhà gái và người con gái đồng ý thì họ trao cho nhà trai tờ lá số. Khi đã có tờ ghi lá số thì nhà trai sẽ đến nhà thầy để xem người con trai và người con gái này có hợp nhau hay không. Nếu không hợp thì nhà trai trả lại lá số và coi như không có chuyện gì xảy ra. Nếu hợp thì bà mối thay nhà trai đến mặc cả với nhà gái.

Bốn là sau khi đã thoả thuận, không còn có vấn đề gì nữa thì người ta làm lễ “cạt fạc” nghĩa là “ngắt lời” hay “đoạn lời”. Tại lễ này nhà trai trao đủ đồ thách cưới cho nhà gái và sau lễ này đôi trai gái coi như vợ chồng, hai bên có công việc đều được đi lại làm giúp. Nhưng sau lễ này ba năm mà nhà trai không tổ chức được lễ đón dâu thì người con gái có thể đi lấy

chồng khác nếu chưa đủ ba năm mà người con gái đi lấy chồng khác thì phải hoàn trả một phần hoặc tất cả đồ thách cưới. Nếu nhà trai “phá rào” trước thì nhà gái không phải trả đồ thách cưới đã nhận hoặc có trả thì cũng phải chờ người con gái đi lấy chồng sau thì nhà chồng sau trả.

Lễ cưới

Trước khi tổ chức lễ cưới người ta phải chọn ngày giờ để đón dâu, đặc biệt là giờ cô dâu bước chân vào nhà chồng. Đoàn đón dâu bao gồm: con rể, một phù rể, hai cô gái (tượng trưng cho em cô), hai ông, hai bà đại diện cho ông bà nhà trai. Ngoài ra còn có từ hai đến bốn chàng trai gánh đồ, khiêng đồ dẫn cưới. Đoàn đưa dâu cũng tương tự như đoàn nhà trai, gồm cô phù dâu, hai dì, hai ông, hai bà đại diện cho ông bà nhà gái.

Đồ dẫn cưới thì ngoài những đồ đã đem đến từ hôm trước, đưa đi cùng đoàn đón dâu còn có một gánh bánh rán hoặc bánh dầy (gồm một trăm hai mươi chiếc) từ 10-12 cân xôi màu, hai coi trâu. Còn đồ mà cô dâu mang theo về nhà chồng bao gồm chăn đệm của mình, chăn đệm cho bố mẹ chồng, nếu còn ông bà thì chăn đệm cho ông bà của chồng, giày vải, gối nằm cho các chú bác, cô dì của chồng.

Về trang phục của đoàn đón dâu, đưa dâu. Người Giáy không có quần áo cho cô dâu, chú rể riêng, và cũng chỉ giống như trang phục mặc ngày thường, nhưng là quần áo mới chưa mặc lần nào. Trong thành phần đi đón và đưa dâu mỗi người có hai băng vải đỏ quàng chéo nhau qua vai, riêng cô dâu trùm khăn đỏ kín mặt (điều này rất giống với lễ cưới của Trung Quốc xưa, phải chăng do nguồn gốc từ Trung Quốc sang nên vẫn chịu ảnh hưởng nghi lễ của họ). Trước ngực cô dâu đeo một chiếc gương, vài củ hành, một nhúm hạt thóc, hạt rau buộc túm lại. Chiếc gương thể hiện sự trong trắng của cô dâu. Còn củ hành, hạt thóc, hạt rau là để cầu mong cho cô gái có được cuộc sống đầy đủ, con đàn cháu đống. Có thể nói đây là một trong những nghi thức mang ý nghĩa của cư dân trồng lúa nước, cư dân nông nghiệp.

Khi đoàn đón dâu nhà trai đến, nhà gái sẽ đem ra 2 cái bàn. Một cái đặt ở ngoài cổng và chãng qua cổng hai sợi chỉ đỏ, xanh, tiếng Giáy gọi là “cầm chim may” (cổng kim chi). Trên bàn đặt khay đựng 8 cái chén, 2 chai rượu trắng, 2 chậu hoặc 2 bát to nước lã, hai chổi rom nhỏ. Chiếc bàn còn lại được đặt ngay cửa ra vào và trên đó cũng đặt những đồ như trên nhưng không có chỉ và nước.

Khi đoàn nhà trai đến dừng ở ngoài cổng, nhà gái bao gồm cô, dì, thím của cô dâu sẽ đón ở đó và hát hỏi: sao có đoàn người đầy đủ gái trai, gánh gồng định đi đâu? Còn đoàn nhà trai cũng phải hát đáp lại: vâng, đoàn chúng tôi gồm gái, trai với gánh gồng không đi làng trên, không đi xóm dưới mà tới nhà ngoại để xin giống lúa, giống rau, để đón dâu đón nàng (Sân Cháng, 2000),... Tiếp theo nhà gái sẽ mời rượu, nhưng trừ chú rể còn lại mỗi người phải uống hai chén, uống hết nhà gái mới mở cổng cho vào. Trước khi vào nhà gái lấy hai chiếc chổi rơm nhỏ nhúng vào chậu hoặc bát nước lã rồi vẩy nước vào đoàn nhà trai với ý nghĩa là đoàn nhà trai đi đường xa bụi bặm nên rửa mặt, rửa chân trước khi vào nhà. Đến trước cửa ra vào lại phải dừng lại để thực hiện nghi lễ giống như ngoài cổng. Khi đã vào nhà thì nhà gái mở gánh bánh, xôi ra sắp lên đĩa đặt lên bàn thờ cùng với coi trâu, nhưng khi mở gánh, nhà trai phải có 2 bao lì xì mỗi bao là 5-10 nghìn do nhà gái đưa cho.

Khi đã làm tất cả các thủ tục xin dâu, chị gái hay người thím của cô dâu sẽ đưa cô dâu từ buồng ra và làm lễ gia tiên. Sau đó chị gái (có thể người cô, dì, chị dâu) cõng cô gái ra khỏi cửa trao cho nhà trai và nhà trai cũng cử một người cõng cô dâu và đưa đi luôn. Đi khoảng 50-100 mét rồi đỡ cô dâu lên ngựa nếu là đường xa, còn nếu cùng làng thì những phụ nữ đi đón dâu sẽ thay nhau cõng về tận nhà trai. Khi đưa dâu ra cửa diễn ra một không khí náo nhiệt “giàng lại cô dâu”, khi đó, em gái, chị gái, cô, dì... của cô dâu cố gắng giàng lại cô dâu, nhà trai phải bỏ ra lì xì cho những người đó và vội vàng đưa cô dâu đi.

Về nghi lễ đón dâu tại nhà trai: người Giáy rất coi trọng giờ cô dâu bước vào nhà chồng. Do đó nếu ở xa, người ta phải đón từ hôm trước và để cô dâu ngủ ở ngoài cửa một đêm. Nếu ở gần thì tính toán như thế nào đó để kịp giờ vào nhà. Trước khi bước vào nhà thì phải thay giày mới và ở cửa trải một đoạn vải dài khoảng một mét rưỡi đến hai mét, cô dâu được mẹ chồng, chị gái hoặc chị dâu chồng dắt vào cửa rồi tiến thẳng đến bàn thờ làm lễ gia tiên, lễ hai bên tả hữu có các chú, các bác, cô dì, thím và bố mẹ chồng ngồi. Sau đó chú rể dắt tay cô dâu vào buồng bố mẹ trước rồi mới quay lại buồng mình. Khi về buồng mình, chú rể ngồi trên giường, cô dâu quỳ dưới đất để chú rể cởi chiếc khăn trùm ra khỏi đầu cô dâu rồi mới được đứng dậy. Khi cả nhà ăn cơm xong thì ra mời mọi người và trở lại làm công việc bình thường.

Sau đó là lễ trao dâu: khi khách ăn đã vãn và thời gian cũng đã muộn,

nhà gái nói với nhà trai sắp 2 mâm cơm trên hai chiếc bàn nối liền với nhau, nhà trai mời họ hàng của mình như bố, mẹ, ông bà nội ngoại (nếu có), bác, chú, dì, thím bên nội bên ngoại của nhà trai ngồi vào hai mâm cơm đó. Sau đó nhà gái đưa khay rượu với 8-12 chén rượu màu đỏ đặt lên bàn rồi một trong 4 ông bà đi đưa dâu đứng lên thưa chuyện rằng: thời gian cũng đã muộn, giờ nhà gái trở về, sắp đến xin phép được giao kim giao chỉ, giao dâu cho nhà trai và dặn “cháu có lớn không có khôn, nhà trai khác dạy bảo và rộng lượng chỉ dẫn cho cháu” (Sân Cháng, 2001). Nếu nhà gái biết hát thì sẽ hát bài trao dâu, cô dâu phải quỳ cạnh mâm com (ngày nay chỉ đứng bên cạnh) vừa là để họ hàng nhận mặt vừa là để tỏ lòng hiếu thảo của cô dâu.

Lúc đoàn nhà gái chuẩn bị ra về, nhà trai sẽ tiễn một đoạn đường, mọi người hô vang cười nói vui vẻ. Nói đến đám cưới của người Giáy thì không thể không nhắc tới tục bôi phẩm đỏ, mà đối tượng “bị bôi” là đoàn nhà trai đến nhà gái (trừ chú rể và phù rể), đoàn nhà gái đến nhà trai (trừ cô dâu, phù dâu), khách trẻ tuổi đến dự đám cưới (cả nhà trai, nhà gái). Người ta cho phẩm đỏ hoà với rượu rồi đựng vào chén hoặc bát ăn cơm sau đó đến bên người mình định bôi xin phép được “đánh dấu”. Đây là một cách thể hiện phép lịch sự và người “bị bôi” cũng sẽ tự nguyện. Tục này mang ý nghĩa là ngày tốt, ngày lành ai cũng “đỏ”, tạo không khí vui nhộn. Nhưng ý nghĩa sâu xa hơn người Giáy cho rằng đây là ngày vui, ngày “đỏ” của đôi vợ chồng trẻ, nhưng đối với mọi người thì đó lại là ngày ô uế, ngày đen đui cho nên phải có màu đỏ để lấy may. Cũng với ý nghĩa đó những người đi đón dâu, đưa dâu đều phải quàng băng đỏ và nhận bao lì xì được gói bằng giấy đỏ để lấy may.

Sau lễ cưới

Sau lễ cưới dân tộc Giáy cũng như các dân tộc khác đều tổ chức lại mặt ngày thứ hai hay ngày thứ ba sau ngày cưới. Lễ lại mặt này có hai hình thức: Hình thức thứ nhất là nếu nhà cô dâu ở gần thì sang ngày thứ ba sẽ bao gồm hai vợ chồng trẻ, một phụ nữ có tuổi và có tài ăn nói có thể là người thím hay chị dâu hoặc bà bác, bà dì của chú rể cùng đến nhà gái làm lễ lại mặt. Đôi vợ chồng trẻ đem theo một đôi gà vịt (một gà một vịt) đến nhà bố mẹ vợ để làm lễ cúng gia tiên. Nhà gái cũng mời họ hàng đến ăn cơm và giới thiệu với con rể về các mối quan hệ trong gia đình. Nhưng nếu nhà cô dâu ở xa thì hình thức lại mặt sẽ được tổ chức vào ngày thứ hai sau ngày cưới. Lễ lại mặt này chỉ bao gồm một vài người nhà đi một quãng

đường độ một cây số rồi dừng lại thấp 3 nén hương, mang xôi, thịt đã làm sẵn từ nhà ra ăn mỗi người một chút rồi quay về nhà. Còn ở nhà trai vẫn phải mổ gà vịt cúng gia tiên và mời họ hàng đến ăn cơm để giới thiệu họ hàng với cô dâu. Riêng nhà trai cô dâu có thể có gối, giày biểu, các bác, các chú thím, cô dì.

Đưa quà biểu ở người Giáy cũng có hai cách: cách thứ nhất là biểu ngay tại lễ lại mặt, khi mọi người ăn cơm xong, cô dâu chuẩn bị cho mỗi người một chậu nước ấm, một khăn mặt rồi bung ra mời từng người rửa mặt. Việc nhận quà biểu của cô dâu cũng tùy vào vai vế của người đó trong gia đình mà họ sẽ được nhận gối hay giấy, ví dụ ông, bà, bác có thể nhận gối, chú thím, dì là giấy song cũng tùy vào sự chuẩn bị của cô dâu. Khi nhận quà biểu mỗi người sẽ đưa lì xì cho cô dâu và được đặt ngay bên chậu nước. Cô dâu có thể được mẹ chồng hoặc chú thím nhận giúp lì xì. Cách thứ hai, mẹ chồng hay bác, cô dì, thím dẫn cô dâu đến tận nhà những người nhận quà biểu. Rồi cũng phải thực hiện những thủ tục như ở trên đã nêu.

3. Tập quán ma chay

Khi lâm chung

Khi trong nhà có ông bà, cha mẹ bị bệnh chữa chạy mãi không khỏi thì khi người sắp lâm chung sẽ an tâm vì đã có con cháu luôn ở bên cạnh. Bởi vì tâm lý của người Giáy rất sợ khi chết cô đơn, không có con cháu ở bên. Còn đối với con cháu, vừa được canh hơi thở cuối cùng của ông bà hay cha mẹ người Giáy gọi là “Tấu Sư” cũng là để nghe ông bà, cha mẹ có dặn dò gì không để còn làm theo. Nói chung dù bận trăm công nghìn việc thì đến ngày đó, con cháu phải về ở bên cạnh nhìn mặt lần cuối (trừ trường hợp về không kịp).

Sau khi tắt thở

Việc đầu tiên là con cháu mặc áo dài, đi chân đất đến trước cửa từng nhà trong làng để thông báo ông bà, cha, mẹ... đã mất, còn người ở nhà thì đun nước thơm bằng lá bưởi để tắm cho người quá cố. Sau đó thay quần áo mới, giày mới cho người đã mất rồi đưa họ đặt ra giữa nhà, đầu hướng về bàn thờ, mặt phủ giấy vàng. Dưới thi thể là tấm giáp tre mới, tấm chiếu trơn mới, tiếp đó là tấm vải trắng, trên là những tấm vải trắng của con cháu đem về phủ, hai đầu thấp hương, thấp đèn và đặt một con gà con nướng, bát cơm đầy phủ giấy vàng, đôi đũa vót bông, rồi căng màn cho người đã khuất.

Nhập quan

Áo quan cũng được lau rửa bằng nước lá bưởi. Dưới đáy rải đất, than, thóc, gạo, giát, chiếu và toàn bộ đồ vật đang phủ lên thi thể. Riêng gạo thì quy định người mất bao nhiêu tuổi sẽ rải bấy nhiêu chén. Sau đó đặt người đã mất vào áo quan, xung quanh lấy toàn bộ áo quần cũ, mới của người quá cố chèn vào, rồi đậy nắp thiên và sau đó lấy lạt buộc quan tài thành đoạn nít chặt. Trước khi nhập quan người ta phải lật giấy và vải phủ mặt ra. Gối đầu được đan bằng tre nứa, trong nhét rom, hai bên tai úp 2 bát ăn cơm để ngăn không cho con giun, con dế chui vào tai, tránh cho sau này con cháu sẽ bị điếc.

Tuỳ theo từng dòng họ mà linh cữu có thể đặt theo những hướng khác nhau như họ Vàng, họ Sên là đặt quan tài ngang, đầu về hướng Đông, chân về hướng Tây. Hai đầu quan tài vẫn tiếp tục thấp hương, thấp đèn.

Ăn chay, để tang

Người Giáy ăn chay, để tang những người quá cố ở bậc trên như: ông, bà, bác, chú, thím, cô, dì, anh, chị. Khi một trong những người đó qua đời, những người bậc dưới phải ăn chay từ lúc người này tắt thở. Về việc để tang thì người Giáy có quy định là không được hát, đàn sáo, không được tổ chức cưới xin, không ăn tiết canh, rau. Trong trường hợp cha mẹ mất, con trai không được cắt tóc, nếu để tang cha thì 3 tháng còn tang mẹ phải 4 tháng mới được cắt. Người Giáy để tang trong một năm, nếu đã để qua năm thì phải để đủ 3 năm, nếu làm như vậy sẽ cản trở mọi sinh hoạt nên trong năm đó người Giáy sẽ kết thúc việc để tang trước khi bước sang năm mới bằng một lễ đốt tang.

Đám tang

Đối với Giáy thì khi chết cần được tổ chức làm ma, bởi vì họ quan niệm thế giới này có 4 tầng, tầng âm phủ thì có ma quỷ, những người tội lỗi, tầng trần gian là tầng của con người, tầng không trung tầng của những hồn ma lang thang, tầng trên trời tầng của tiên, phật, Ngọc Hoàng, tầng của tổ tiên các dòng họ. Người chết được thầy Tào, thầy Mo tiễn đưa lên ở với tổ tiên nếu không hồn sẽ đi lang thang. Khi mất người ta để ở nhà ít nhất 3 ngày, còn đối với người mất vì già yếu người ta có thể để từ 5 đến 9 ngày (Sân Cháng, 2003). Linh cữu có thể được lâu ngày là do người Giáy có cách làm cấu trúc của áo quan cộng với kỹ thuật khâm liệm tốt và chỉ cần nơi để linh cữu khô ráo, thoáng mát.

Thầy làm đám tang người Giáy có hai loại: thầy Mo, thầy Tào. Có Mo đứng cầm sách vở, có Mo đứng không cầm sách vở. Dụng cụ gồm một thanh kiếm, một chuông lắc, còn bài cúng được đọc bằng tiếng Giáy.

Cả thầy Mo và thầy Tào đều cúng cùng một chủ đề là: kể về cái chết của con người, về sự khổ đau, thương nhớ, vất vả của con cái chữa chạy khi ốm đau và chạy vạy làm ma khi mất. Kể về sự mang thai, nuôi con vất vả của người mẹ, rồi thì chỉ đường dẫn lối cho hồn đi lên trời với tổ tiên, thỉnh cầu phù hộ cho con cháu và cuối cùng là lên đến Tiên Phật.

Đám ma của tộc người Giáy thường là làm một ngày hai đêm hoặc một ngày một đêm. Ngày xưa, những nhà giàu có làm tới hai ngày ba đêm, còn hiện nay chủ yếu là làm một ngày một đêm. Đồ cúng tế trong đám ma bao gồm lợn, gà, vịt, xôi. Nhà nào đông họ hàng, đông khách còn phải mổ trâu để làm thức ăn. Tất cả mọi việc phúng viếng đều được người nhà ghi chép đầy đủ để sau này còn phải biết đáp lại khi nhà khác có đám.

Đưa ma

Người Giáy khác với một số dân tộc khác là việc đưa ma không đông người mà chỉ có khoảng từ 20 - 30 người bao gồm con cháu và những người phải kiêng linh cữu và người đi đắp mộ. Mặt khác thời gian đưa tang rất nhanh nhưng dọc đường phải có 3 đợt nghỉ.

Khi ra khỏi cửa, con cháu phải nằm bắc cầu để linh cữu đi qua. Hai lần nằm xuôi theo đường linh cữu đi, lượt thứ ba đầu quay lại nhà. Ý nghĩa của việc này là để đền ơn đáp nghĩa người đã mất. Khi đưa linh cữu thì có một số nghi thức như đi trước là một bó đuốc soi đường, đi giữa là thả giấy vàng để mua đường, sau là vãi gạo để xua tà ma đi cùng.

Sau khi chôn cất xong, người Giáy có tục là con cháu phải đưa com nước, lửa. Hôm đầu tiên phải đưa đến tận mộ, hôm thứ hai đến dọc đường, hôm thứ ba mổ gà, làm bánh thắp hương cúng bài vị lại nhà (hồn về lại nhà). Sau hôm thứ ba thì không phải đi đưa com nước, lửa nữa mà đón tại nhà và có chậu nước rửa mặt, cúng nước chè.

Lễ đốt tang

Người Giáy tổ chức lễ đốt tang thường từ tháng 10 đến tháng Chạp âm lịch. Lễ đốt tang có thể có thủ lợn, bốn cái chân lợn, một gà, một vịt để cúng suốt đêm. Sáng hôm sau đốt toàn bộ đồ tang, bài vị sau đó nhập bát hương thờ đó vào bát hương bàn thờ và từ đó thờ chung cùng một bát hương tổ tiên. Sau nghi lễ này cũng có nghĩa là đoạn tang.

Tảo mộ

Ngày 3/3 âm lịch người Giáy tảo mộ nhưng riêng về người mới chết thì 3 năm đầu phải tảo mộ vào tháng Giêng, không được quá ngày rằm tháng Giêng. Hai năm đầu, mỗi lần tảo mộ phải có 3 con gà, 1 con vịt, hai khổ thịt lợn. Đến năm thứ 3 ngoài vịt ta phải có một con lợn từ 20 cân trở lên, nếu không có lợn cũng phải có một thủ lợn, bốn cái chân. Sau 3 năm thì chờ đến ngày 3/3 âm lịch hàng năm mới tảo mộ và cũng không phải cúng lợn gà nữa.

Kết luận

Những nét sinh hoạt trong gia đình truyền thống của người Giáy rất uyển chuyển, linh hoạt thể hiện được nét văn hoá, lịch sự đúng với tính cách của người Giáy. Những nét sinh hoạt trong gia đình truyền thống người Giáy đang có xu hướng ngày càng đơn giản hoá bởi xu thế gia đình nhỏ đang phát triển, nhiều thế hệ sẽ không sống chung trong một gia đình lớn và thế hệ trẻ ngày nay không muốn lệ thuộc nhiều vào cha mẹ, ông bà, do đó một số quy tắc kiêng cử trong gia đình sẽ không còn được duy trì.

Những nét sinh hoạt trong gia đình truyền thống của người Giáy rất đáng quý cần được chọn lọc, tiếp thu cái hay, cái đẹp để tận dụng vào xây dựng gia đình văn hoá mới. Việc xây dựng đời sống văn hoá mới, tạo dựng môi trường văn hoá lành mạnh ngày nay đang là chiến lược hàng đầu không chỉ là của quốc gia, dân tộc Việt Nam mà của cả cộng đồng quốc tế. Tuy nhiên hiện vẫn còn thiếu các nghiên cứu một cách đầy đủ về những nét sinh hoạt văn hoá trong gia đình các tộc người, để từ đó chọn lọc, tiếp thu và vận dụng vào việc xây dựng gia đình văn hoá mới phù hợp với thời đại. ■

Tài liệu tham khảo

- Sân Cháng. 2000. *Dân ca Giáy Lào Cai*. Nhà xuất bản văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
- Sân Cháng. 2001. *Dân ca trong đám cưới và trong tiệc rượu người Giáy*. Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
- Sân Cháng. 2003. *Giới thiệu mo tang lễ dân tộc Giáy Lào Cai*. Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
- Sân Cháng. 2003. *Một số phong tục tập quán dân tộc Giáy Lào Cai*. Nhà xuất bản Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
- Số liệu thống kê trong Báo cáo 2005 của huyện Sa Pa.